

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2026)

Hà Nội, tháng 01 năm 2026



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 (**Luật doanh nghiệp**) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 (**Luật chứng khoán**) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số: 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (**Thông tư 96**);
- Thông tư số: 68/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (**Thông tư 68**);
- Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con (sau đây gọi chung là **Quy chế CBTT của SGDCK**);
- Điều lệ hoạt động của Tổng công ty May 10 – CTCP (sau đây gọi tắt là **Tổng Công ty**)

Quy chế này được xây dựng theo **Thông tư số: 96/2020/TT-BTC** của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và **Thông tư số: 68/2024/TT-BTC** của Bộ Tài chính ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN TỔNG CÔNG TY MAY 10 – CTCP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2026)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc công bố thông tin của Tổng công ty May 10 – CTCP và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật khi tham gia thị trường chứng khoán.
2. Đối tượng áp dụng:
 - a. Tổng công ty May 10 – CTCP
 - b. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các chức danh tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc HĐQT bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên); thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là “Người nội bộ”).
 - c. Người có liên quan của Người nội bộ theo quy định tại khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán.
 - d. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế Công bố thông tin của SGDCCK ban hành kèm Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
 - e. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty.
 - f. Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.
 - g. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Tổng Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ viết tắt

- BDH: Ban điều hành
- CBTT: Công bố thông tin
- UBCKNN: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- SGDCCK: Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- TCTLKCK: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

Điều 3. Nguyên tắc CBTT

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng CBTT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Các đối tượng CBTT khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại mục 1 nêu trên và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản sao gồm đầy đủ các thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
4. Việc CBTT của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.
5. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Quy chế này như sau:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm.
 - b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm.

Điều 4: Ngôn ngữ công bố thông tin:

1. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt và đồng thời bằng tiếng Anh.
2. Thông tin công bố bằng tiếng Anh phải bảo đảm thống nhất với nội dung thông tin công bố bằng tiếng Việt. Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 5: Người thực hiện Công bố thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty hoặc người được ủy quyền CBTT (sau đây gọi chung là “Người CBTT”) của Tổng công ty chịu trách nhiệm CBTT theo quy định.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của BDH có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của BDH phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm CBTT.

3. Tổng công ty phải báo cáo hoặc báo cáo lại thông tin về Người CBTT cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT theo quy định tại Thông tư 96.

Điều 6: Phương tiện báo cáo, CBTT

1. Các phương tiện Tổng Công ty sử dụng CBTT bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của Tổng Công ty.
 - b. Hệ thống CBTT của UBCKNN
 - c. Hệ thống CBTT của SGDCK
 - d. Trang thông tin điện tử và hệ thống CBTT của UBCKNN
 - e. Trang thông tin điện tử và hệ thống CBTT của TCTLKCK
 - f. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử...)
2. Người CBTT và các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT của Tổng công ty thông qua các phương tiện báo cáo, CBTT tại khoản 1 Điều này cần đảm bảo nguyên tắc:
 - a. Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập, mật khẩu và các thông tin cần thiết khác để đăng nhập và thực hiện CBTT;
 - b. Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK và/hoặc TCTLKCK.
3. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng: Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... liên quan đến nội dung CBTT của Tổng công ty phải là thông tin đã được BDH phê duyệt
4. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Tổng công ty thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
5. Cách thức báo cáo, CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK.

Điều 7. Chế độ báo cáo và CBTT

1. Tổng công ty thực hiện chế độ báo cáo và CBTT trong các trường hợp sau:
 - a. CBTT định kỳ theo quy định tại mục I – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này
 - b. CBTT bất thường theo quy định tại mục II – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này
 - c. CBTT theo yêu cầu theo quy định tại mục III - Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này
 - d. CBTT về các hoạt động khác của Công ty đại chúng theo quy định tại Mục IV – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này
2. Chế độ báo cáo, CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Quy chế này.

Điều 8. Quy trình công bố thông tin

Quy trình CBTT của Tổng công ty được thực hiện theo các bước như sau:

1. Cung cấp thông tin

- a. Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Tổng công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Ban/Phòng phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố.
- b. Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:

- a. Kiểm tra thông tin;
- b. Đối chiếu với các quy định về CBTT;
- c. Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.

3. Trình phê duyệt

- a. Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT trình TGD/thành viên BDH được ủy quyền xem xét, phê duyệt nội dung CBTT;
- b. Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người CBTT thực hiện công bố theo quy định.

4. Báo cáo và CBTT

- a. Người CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK (tùy theo yêu cầu của loại thông tin cần công bố), đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn CBTT theo quy định của pháp luật;
- b. Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

(Lưu ý: Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, SGDCK, TCTLKCK (tùy theo yêu cầu của loại thông tin cần công bố) trước khi CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng khác)

5. Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và CBTT sẽ được lưu trữ tại Tổng công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

Điều 9. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Tổng công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...)

2. Tổng công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Người CBTT

1. Người CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT của Tổng công ty theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.
2. Người CBTT có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ CBTT một cách cẩn trọng, trung thực, trách nhiệm, mẫn cán.

Điều 11. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các bộ phận, cá nhân liên quan

1. Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các bộ phận, cá nhân liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.
2. Trưởng các Phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người CBTT.
3. Việc CBTT liên quan đến HĐQT/BĐH thì Thư ký HĐQT/BĐH chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT và cung cấp thông tin cho Người CBTT.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT có quyền sửa đổi, bổ sung Quy định này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT và/hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi và/hoặc bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy chế này và các Quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.
3. Các đối tượng tại Điều 1 Quy chế, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên trong Tổng Công ty và các cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Tổng Công ty để được hướng dẫn và/hoặc giải quyết.
5. Bất cứ vấn đề nào liên quan đến việc CBTT của Tổng Công ty không được quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ CBTT, Quy chế CBTT của SGDCK và các văn bản pháp luật liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Đức Giang

PHỤ LỤC 1
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP
(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin của Tổng Công ty May 10 -CTCP)

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ					
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán chấp thuận	- P.TCKT chủ trì: + Lập và cung cấp BCTC đã được ký/ soát xét. + Cung cấp bảng thông tin theo biểu mẫu của UBCKNN, SGDCK	- P.TCKT : + Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin. + Lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	- P.TCKT chủ trì: + Lập và cung cấp BCTC đã được ký/ soát xét. + Cung cấp bảng thông tin theo biểu mẫu của UBCKNN, SGDCK	- P.TCKT : + Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin. + Lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính. - Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính trong trường hợp Tổng	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
					Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng	
3	Báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)	- P.TCKT chủ trì: + Lập và cung cấp BCTC đã được ký/ soát xét. + Cung cấp bảng thông tin theo biểu mẫu của UBCKNN, SGDCK	- P.TCKT : + Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin. + Lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý. - Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý đối với BCTC quý soát xét (nếu có) - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý trong trường hợp Tổng công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng.	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

Lưu ý: Khi CBTT các BCTC nêu tại mục 1,2,3 nêu trên, Tổng công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
4	Báo cáo thường niên (theo mẫu tại Phụ lục IV, Thông tư 96)	- P.TCHC chủ trì soạn thảo. - Các đơn vị khác cung cấp số liệu theo yêu cầu	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
5	Họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên					
5.1	CBTT về việc họp ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu họp	- P.TCHC chủ trì , xây dựng biểu mẫu/ thực hiện nghiệp vụ để gửi tài liệu đảm bảo có bằng chứng gửi/ đăng lên website Tổng công ty. - P.TCKT phối hợp gửi tài liệu họp cho cổ đông	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
		bằng CPN/ đảm bảo có bằng chứng gửi.				
5.2	CBTT Biên bản họp, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên	- Thư ký ĐHĐCĐ chủ trì soạn thảo, phối hợp cung cấp Biên bản, Nghị quyết	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
6	Báo cáo tình hình quản trị công ty (theo phụ lục V, Thông tư 96)	- P.TCHC chủ trì soạn thảo. - P.TCKT phối hợp cung cấp tài liệu theo yêu cầu	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
II	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG (lưu ý phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có))					
1	Tài khoản của Tổng công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này	- P.TCKT chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Tổng công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường.	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị	- P.TCHC: Scan tài liệu,	Người được ủy	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
	Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Tổng công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;	nội dung cần công bố	ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	quyền công bố thông tin		- Website Tổng Công ty
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của Tổng công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Tổng công ty, con dấu của Tổng công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;	- P.TCHC chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật), thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty với người	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố	Người được ủy quyền công bố	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
	nội bộ hoặc người có liên quan của Tổng Công ty	chuyên P.TCHC.	thông tin chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	thông tin		ty
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	- P.TCKT chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố chuyên P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
11	Tổng công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, Tổng công ty	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyên P.CNTT. - P.CNTT:	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
	gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96.		CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố			
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Tổng công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp Tổng công ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	- P.TCKT chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Tổng công ty, người nội bộ của Tổng công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Tổng công ty	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
			công bố			
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố - P.TCKT phối hợp thực hiện, cung cấp số liệu và các tài liệu liên quan (nếu có)	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
15	Tổng công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
16	Trường hợp Tổng công ty nhận biết được các sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng lớn đến giá	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị nội dung cần	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề	Người được ủy quyền	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
	chứng khoán của Tổng công ty, Tổng công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	công bố - P.TCKT phối hợp thực hiện, cung cấp số liệu và các tài liệu liên quan (nếu có)	ng nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	công bố thông tin		Tổng Công ty
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Tổng công ty;	- P.TCHC chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố - P.TCKT phối hợp thực hiện, cung cấp số liệu và các tài liệu liên quan (nếu có)	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	- P.TCKT chủ trì, chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
			- P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố			
19	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Tổng công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp Tổng công ty là công ty	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
	mẹ)		công bố			
21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyên P.TCHC.	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
22	Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường					
22.1	CBTT về việc họp ĐHĐCĐ bất thường và tài liệu họp	- P.TCHC chủ trì , xây dựng biểu mẫu/ thực hiện nghiệp vụ để gửi tài liệu đảm bảo có bằng chứng gửi/ đăng lên website công ty. - P.TCKT phối hợp gửi	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
		tài liệu hợp cho cổ đông bằng CPN/ đảm bảo có bằng chứng gửi.				
22.2	CBTT Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường	- Thư ký ĐHĐCĐ chủ trì soạn thảo	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
23	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản					
23.1	CBTT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và tài liệu lấy ý kiến	- P.TCHC chủ trì	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại	Người được ủy quyền công bố thông tin	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	- UBCKNN - SGDCK - Website Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
			hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.			
23.2	CBTT biên bản kiểm phiếu + Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường	- P.TCHC chủ trì	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị CBTT chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố.	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
24	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyên P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	- Trường hợp tham dự họp ĐHĐCĐ: tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. - Các trường hợp khác: Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến..	- UBCKNN - SGDCK - TCTLKCK - Website Tổng Công ty
25	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị	- P.TCHC: Scan tài liệu,	Người được ủy	Trong thời hạn CBTT về BCTC năm/bán niên/quý theo	- UBCKNN - SGDCK

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
	kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Tổng công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC	nội dung cần công bố chuyên P.TCHC.	ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	quyền công bố thông tin	quy định tại mục I.1, I.2, I.3 nêu trên	- Website Tổng Công ty
26	Trường hợp đặc biệt khác Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Tổng công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyên P.TCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
III	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU					
1	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyên	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
		PTCHC.	chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố			
2	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi có thông tin liên quan đến Tổng công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển PTCHC.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
IV CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC						
1	CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	- P.TCKT chủ trì: Cung cấp nội dung cần công bố đã được ký/soát xét.	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT:	Người được ủy quyền công bố thông tin	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Đơn vị/Người soạn thảo	Đơn vị/Người công bố	Người kiểm tra	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận/đăng tải thông tin công bố
			CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố			
2	CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty
3	CBTT về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	- P.TCKT chủ trì , chuẩn bị nội dung cần công bố chuyển P.TCHC.	- P.TCHC : Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT : CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Người được ủy quyền công bố thông tin	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.	- UBCKNN - SGDCK - Website Tổng Công ty

PHỤ LỤC 2

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

(Ban hành kèm theo Quy chế Công bố thông tin của Tổng Công ty May 10 -CTCP)

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA TỔNG CÔNG TY

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Người thực hiện	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Ghi chú
1	CBTT khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Tổng công ty	Tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Tổng công ty	- UBCKNN - SGDCK - Tổng công ty	Theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96
2	CBTT khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết (Áp dụng với cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu của Tổng công ty)	Tổ chức, cá nhân có liên quan	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên	- UBCKNN - SGDCK - Tổng công ty	Theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96
3	CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2 nêu trên	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyên P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại mục 1,2 nêu trên	- Website Tổng công ty	

II. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Người thực hiện	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Ghi chú
1	CBTT báo cáo trước khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác),	Người nội bộ/ Người có liên quan của Người nội bộ	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc	- UBCKNN - SGDCK - Tổng công ty	Theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96
2	CBTT sau khi hoàn tất giao dịch quy định tại mục 1 nêu trên, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	Người nội bộ/ Người có liên quan của Người nội bộ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	- UBCKNN - SGDCK - Tổng công ty	Theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Người thực hiện	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Ghi chú
3	CBTT về các trường hợp tại mục 1, 2 nêu trên	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo của đối tượng tại mục 1, 2 nêu trên	- Website Tổng công ty	

III. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai như sau:

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Người thực hiện	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Ghi chú
1	CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	- UBCKNN - Website Tổng công ty	

STT	Nội dung công việc chính cần thực hiện	Người thực hiện	Thời hạn CBTT	Nơi tiếp nhận báo cáo/thông tin công bố	Ghi chú
2	HDQT đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai (Đánh giá, khuyến nghị của Hội đồng quản trị đối với việc chào mua công khai cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác, Hội đồng quản trị phải công bố kèm theo các ý kiến này.)	- P.TCHC: Scan tài liệu, ký phiếu đề nghị công bố thông tin chuyển P.CNTT. - P.CNTT: CBTT, lưu lại hình ảnh đã hoàn tất việc công bố	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	- UBCKNN - Website Tổng công ty	